

QUYẾT ĐỊNH

**V/v Phê duyệt giá trị doanh nghiệp để thực hiện cổ phần hóa
Công ty Dược – Trang thiết bị y tế Bình Định (BIDIPHAR)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;

Căn cứ Thông tư số 202/2011/TT-BTC ngày 30/12/2011 của Bộ Tài chính về hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần theo quy định tại Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 512/QĐ-CTUBND ngày 20/3/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc Phê duyệt phương án sắp xếp doanh nghiệp 100% vốn nhà nước tỉnh Bình Định giai đoạn 2012-2015;

Căn cứ Biên bản họp ngày 28/9/2013 của Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty Dược – Trang thiết bị y tế Bình Định và Biên bản họp liên ngành ngày 30/9/2013 xác định giá trị doanh nghiệp của Công ty Dược – Trang thiết bị y tế Bình Định tại thời điểm ngày 31/12/2012 theo phương pháp tài sản;

Xét đề nghị của Trưởng ban Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty Dược – Trang thiết bị y tế Bình Định tại Tờ trình số 1074/TTr-BCĐCPH ngày 07/10/2013 và đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 2809/STC-TCĐN ngày 09/10/2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt giá trị doanh nghiệp tại thời điểm 0 giờ ngày 01/01/2013 của Công ty Dược – Trang thiết bị y tế Bình Định (BIDIPHAR) để thực hiện cổ phần hóa như sau:

Tổng giá trị thực tế của BIDIPHAR tại thời điểm ngày 01/01/2013 là **733.947.523.299 đồng** (Bảy trăm ba mươi ba tỷ, chín trăm bốn mươi bảy triệu, năm trăm hai mươi ba nghìn, hai trăm chín mươi chín đồng), trong đó:

Giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp là **268.626.820.048 đồng**, lấy tròn là **268.627.000.000 đồng** (Hai trăm sáu mươi tám tỷ, sáu trăm hai mươi bảy triệu đồng chẵn).

Điều 2. Tài sản không đưa vào cổ phần hóa và công nợ khó đòi không tính vào giá trị doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa nêu tại Điều 1 cụ thể như sau:

1. Tài sản không đưa vào cổ phần hóa có tổng nguyên giá là **246.617.722 đồng** (Hai trăm bốn mươi sáu triệu, sáu trăm mười bảy nghìn, bảy trăm hai mươi hai đồng), đã khấu hao hết 100% giá trị theo quy định:

a) Máy đo độ nhớt Model LVDV_III (đầu tư từ nguồn Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ phục vụ cho các dự án nghiên cứu phát triển khoa học công nghệ tại BIDIPHAR) được tiếp tục sử dụng cho mục đích nghiên cứu của các dự án phát triển khoa học công nghệ tại Công ty cổ phần sau này có nguyên giá là **150.040.000 đồng**;

b) Nhà số 200 đường Trần Hưng Đạo, thành phố Quy Nhơn: không có nhu cầu sử dụng, chờ chủ trương xử lý của UBND tỉnh có nguyên giá là **96.577.722 đồng**.

2. Công nợ khó đòi không tính vào giá trị doanh nghiệp là khoản nợ phải thu của Công ty cổ phần Hạnh Nguyên tại phường Bình Hưng Hòa, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh đã giải thể với giá trị **64.694.700 đồng** (Sáu mươi bốn triệu, sáu trăm chín mươi bốn nghìn, bảy trăm đồng).

BIDIPHAR có trách nhiệm bàn giao công nợ khó đòi không tính vào giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa nêu tại Khoản này và các khoản nợ khó đòi đã được xử lý bằng nguồn dự phòng trong vòng 05 năm liền kể trước khi cổ phần hóa cho Công ty Mua bán nợ Việt Nam theo quy định tại Khoản 2 Điều 14 và Khoản 2 Điều 15 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ.

Điều 3. Căn cứ vào giá trị doanh nghiệp được phê duyệt tại Điều 1, Ban chỉ đạo cổ phần hóa BIDIPHAR thực hiện các công việc tiếp theo để cổ phần hóa doanh nghiệp theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 4. Trong thời gian chưa bàn giao, chưa chính thức chuyển thành công ty cổ phần, BIDIPHAR có trách nhiệm tiếp tục theo dõi và tổ chức thu hồi các khoản nợ đã được loại trừ không tính vào giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa theo quy định tại điểm 2.4 Khoản 2 Điều 9 Thông tư số 202/2011/TT-BTC ngày 30/12/2011 của Bộ Tài chính.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Trưởng ban Ban chỉ đạo cổ phần hóa BIDIPHAR, Tổng giám đốc BIDIPHAR và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /s/

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ Tài chính;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Hồ Quốc Dũng;
- Lưu: VT, K17.

Chu Bnh



Hồ Quốc Dũng